

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ số 70-CT ngày 22-2-1984 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bảo hộ lao động.

Việc chăm lo bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cho người lao động thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta, tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa đối với giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Ban bí thư trung ương Đảng và Chính phủ đã ra các chỉ thị số 224-CT/TU ngày 13-8-1975, 249-TTg ngày 10-7-1975 và 444-TTg ngày 12-11-1976 về công tác bảo hộ lao động.

Thi hành các chỉ thị nói trên, các ngành, các địa phương và cơ sở đã có nhiều cố gắng và đạt được kết quả đáng kể như tai nạn lao động được giảm dần, điều kiện lao động từng bước được cải thiện.

Nhưng thời gian gần đây, do phải tập trung giải quyết những khó khăn trong sản xuất và đời sống, nhiều ngành, nhiều cán bộ quản lý đã buông lỏng việc chỉ đạo công tác bảo hộ lao động, lơ là việc giáo dục, huấn luyện, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác này nên tai nạn lao động tăng lên, điều kiện lao động xấu đi.

Để khắc phục tình trạng trên, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng chỉ thị:

1. Các ngành, các cấp cần kiểm điểm lại việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác bảo hộ lao động trong ngành, địa phương, đơn vị mình, phân tích sâu sắc những nguyên nhân, rút kinh nghiệm, trên cơ sở đó mà đề ra phương hướng, nhiệm vụ, biện pháp về công tác bảo hộ lao động năm 1984 và những năm sau cho phù hợp. Ngay từ những tháng đầu năm nay, phải giải quyết trước những thiếu sót có thể giải quyết được, chấn chỉnh lại việc thực

hiện các quy phạm, quy trình kỹ thuật an toàn, tiêu chuẩn vệ sinh đi vào nề nếp thường xuyên.

2. Phải lập và thực hiện tốt kế hoạch bảo hộ lao động, kế hoạch này phải được gắn liền với kế hoạch sản xuất, kỹ thuật, tài chính của mỗi cơ sở, mỗi ngành, mỗi địa phương và phải thể hiện trong kế hoạch kinh tế—xã hội của Nhà nước. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phải theo dõi và phối hợp chặt chẽ với các Bộ Lao động, Nội thương, Ngoại thương giải quyết các nhu cầu về trang bị bảo hộ lao động, thiết bị an toàn và thiết bị vệ sinh công nghiệp. Hội đồng xét duyệt và phân phối trang bị bảo hộ lao động ở trung ương và các địa phương hoạt động tốt, cần củng cố và tăng cường hoạt động.

3. Các Bộ, các ngành, các cơ quan nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, cơ quan thiết kế phải nghiêm túc bảo đảm tiêu chuẩn an toàn vệ sinh công nghiệp ngay từ khi thiết kế, chế tạo máy móc, thiết bị mới ngay từ khi thiết kế, xây dựng cơ sở mới. Vấn đề này từ trước đến nay các cơ quan thiết kế, các cơ quan kiểm tra, nghiệm thu có nhiều thiếu sót, đã gây hậu quả tác hại cho nhiều năm sau. Bộ Lao động cùng Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước phải có thông tư hướng dẫn điều 7 của Điều lệ tạm thời về bảo hộ lao động, phải đảm nhiệm chức năng tham gia duyệt thiết kế từ đầu và kiểm tra nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng các thiết bị và công trình.

4. Bảo hộ lao động trong hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp hiện nay là một yêu cầu hết sức cấp bách, căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Lao động, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định cụ thể công tác bảo hộ lao động trong hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp.

5. Các cơ quan thông tin, văn hóa cần phát huy trách nhiệm của mình, sử dụng

hiều hình thức như văn nghệ, điện ảnh, truyền thanh, truyền hình, tham gia tích cực vào công tác tuyên truyền, giáo dục về công tác bảo hộ lao động ở các cấp từ trung ương đến cơ sở.

Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Tổng cục Dạy nghề phải nhanh chóng biên soạn hoàn chỉnh giáo trình về bảo hộ lao động để giảng dạy thống nhất trong các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề.

Từng Bộ, Tổng cục quản lý sản xuất phải biên soạn các tài liệu huấn luyện kỹ thuật an toàn thích hợp cho từng ngành, nghề ở các cơ sở mình quản lý.

Bộ Lao động biên soạn tài liệu huấn luyện bảo hộ lao động cho giám đốc và cán bộ quản lý sản xuất kinh doanh.

Việc giảng dạy và huấn luyện về bảo hộ lao động cần có chế độ chặt chẽ bảo đảm chất lượng, đem lại hiệu quả thiết thực.

6. Phải rà soát lại các luật lệ, chế độ về bảo hộ lao động để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình mới.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng giao trách nhiệm cho Bộ Lao động, phối hợp với Bộ Y tế, Tổng công đoàn Việt Nam tiến hành tổng kết 20 năm thi hành Điều lệ tạm thời về bảo hộ lao động, đồng thời xây dựng điều lệ (chính thức) trình Hội đồng bộ trưởng ban hành vào năm 1984.

7. Việc kiểm tra chấm điểm đánh giá việc thực hiện công tác bảo hộ lao động theo hướng dẫn của liên Bộ Lao động — Y tế — Nội vụ và Tổng công đoàn Việt Nam đã có tác dụng tốt cần được duy trì và phát triển đến các phân xưởng, đội, tổ sản xuất tạo thành một phong trào quần chúng rộng khắp thi đua xây dựng đơn vị an toàn — vệ sinh công nghiệp tốt. Các ngành, các địa phương cần căn cứ vào kết quả kiểm tra cho điểm để xét việc khen thưởng sản xuất cho thỏa đáng. Đồng thời, căn cứ vào tình hình cụ thể của mình có thể đề ra các hình thức khen thưởng bằng hiện vật cũng như tinh

thần như cờ, bằng khen, giấy khen, đề nghị thưởng huân chương, v.v. về thành tích bảo hộ lao động. Cần thi hành kỷ luật thích đáng đối với cá nhân, đơn vị không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

8. Các ngành, các địa phương phải kiện toàn tổ chức chuyên trách công tác bảo hộ lao động, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để đủ sức theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn và giúp đỡ các cơ sở thực hiện tốt công tác kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động.

Giao cho Bộ Lao động và Bộ Y tế chuẩn bị đề án trình Hội đồng bộ trưởng quyết định việc thành lập hệ thống thanh tra Nhà nước về kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động và hệ thống thanh tra vệ sinh công nghiệp; Ban chấp hành Tổng công đoàn Việt Nam củng cố và tăng cường bộ phận kiểm tra, giám sát công tác bảo hộ lao động và mạng lưới an toàn vệ sinh viên, phối hợp với cơ quan Nhà nước kiểm tra, đôn đốc có hiệu quả việc thực hiện công tác này.

9. Những vụ tai nạn lao động nghiêm trọng, chết người, những sự cố gây thiệt hại nhiều đến tài sản Nhà nước, nhất thiết phải được truy cứu trách nhiệm, kết luận kịp thời và xử lý nghiêm túc. Bộ Lao động, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ kết hợp chặt chẽ để cùng với Tổng công đoàn Việt Nam làm việc này.

10. Các Bộ, các Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương hướng dẫn các đơn vị thuộc quyền thực hiện chỉ thị này.

Bộ Lao động, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phối hợp với Tổng công đoàn Việt Nam và các đoàn thể quần chúng khác giúp Hội đồng bộ trưởng

chỉ đạo công tác bảo hộ lao động, kiểm tra đơn đốc các ngành, các cấp thi hành chỉ thị và báo cáo cho Hội đồng bộ trưởng kết quả thực hiện.

Hà Nội, ngày 22 tháng 2 năm 1984

K.T. Chủ tịch Hội đồng
bộ trưởng
Phó chủ tịch
ĐỖ MUỘI

**QUYẾT ĐỊNH số 78-CT ngày
27-2-1984 về việc đặt trạm kiểm
soát trên các đường giao thông.**

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Đề tăng cường quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép; bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an toàn giao thông; đồng thời không gây trở ngại cho việc đi lại của nhân dân và cho việc lưu thông hàng hóa; chấm dứt tình trạng tùy tiện lập các trạm kiểm soát dọc đường;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo quản lý thị trường trung ương,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Việc lập các trạm kiểm soát cố định hoặc lưu động trên các đường giao thông từ nay quy định như sau:

a) Việc lập các trạm kiểm soát trên các trục quốc lộ, đường sắt, đường giao thông thủy, bộ liên tỉnh do Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng quyết định, căn cứ vào đề nghị của Ban chỉ đạo quản lý thị trường trung ương, các Bộ có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương (dưới đây gọi tắt là tỉnh).

b) Việc lập các trạm kiểm soát trên các đường giao thông thủy, bộ nội tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, căn cứ vào đề nghị của Ban chỉ đạo quản lý thị trường tỉnh, các sở có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện. Quyết định lập các trạm kiểm soát của Ủy ban nhân dân tỉnh phải gửi cho Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng để báo cáo.

c) Trường hợp đột xuất, vì nhu cầu an ninh, bộ trưởng Bộ Nội vụ được quyền quyết định lập các trạm kiểm soát tạm thời của ngành công an. Quyết định này phải gửi cho Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng để báo cáo.

d) Ngoài những cấp có thẩm quyền trên đây, không một cơ quan nào được phép đặt trạm kiểm soát cố định hay lưu động trên các đường giao thông. Những trạm kiểm soát được lập ra trái với quy định này đều phải bãi bỏ ngay.

đ) Việc tổ chức kiểm soát tại các sân bay, hải cảng, cửa khẩu biên giới và việc đặt trạm thu thuế công thương nghiệp tại các chợ, bến xe, bến cảng không thuộc phạm vi thi hành quyết định này (vẫn tiếp tục theo các quy định hiện hành).

e) Căn cứ vào những quy định trên đây, trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được quyết định này, Ủy ban nhân dân các tỉnh phải soát xét lại các trạm kiểm soát hiện có trong tỉnh và bố trí lại cho hợp lý.

Đối với những trạm thuộc quyền quyết định của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng thì báo cáo lên Ban chỉ đạo quản lý thị trường trung ương xét, đề nghị Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng quyết định.

Điều 2. — Trạm kiểm soát trên các đường giao thông được tổ chức chủ yếu dưới hình thức trạm kiểm soát cố định liên ngành. Trường hợp thật cần thiết mới lập trạm kiểm soát cố định chuyên ngành hoặc đội kiểm soát lưu động (liên ngành hoặc chuyên ngành).

www.TuuVienPhapLuat.com * Tel: +84-8-3845 6684 * 016-888-418